

Bản án số: 27/2025/HSST

Ngày 30/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Điền.

2. Ông Vũ Như Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyển – Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST - HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Xuân C** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/8/1980. Tại xã N, tỉnh Thái Nguyên. Số căn cước công dân: 006080002154 Cấp ngày 06/01/2025, Nơi cấp: Bộ C2

Nơi cư trú: ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 03/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Xuân B (đã chết) và con bà Nông Thị T; vợ Bàn Thị T1 (đã ly hôn), con có 01 con sinh năm 2005 (đã chết).

Tiền án: Không

Tiền sự: 01: Tại quyết định số 09/QĐ-TA, ngày 19/4/2023 TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (nay là TAND Khu vực 7-Thái Nguyên) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 20 (Hai mươi) tháng. Đến ngày 14/11/2024 Vũ Xuân C chấp hành xong trở về địa phương sinh sống tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Nhân thân: Tại bản án số: 15/2013/HSST, ngày 26/4/2013 bị TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND Khu vực 7 – Thái Nguyên) xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; tại bản án số: 56/2014/HSST, ngày 05/12/2014 bị TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND Khu vực 7 – Thái Nguyên) xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; tại bản án số:

03/2016/HSST, ngày 26/02/2016 bị TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND Khu vực 7 – Thái Nguyên) xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; tại bản án số: 28/2017/HSST, ngày 14/7/2017 bị TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND Khu vực 7 – Thái Nguyên) xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; tại bản án số: 15/2019/HSST, ngày 22/5/2019 bị TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND Khu vực 7 – Thái Nguyên) xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; tại bản án số: 28/2019/HSST, ngày 21/8/2019 bị TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND Khu vực 7 – Thái Nguyên) xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn N, xã N, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân có nhu cầu sử dụng chất ma túy, loại heroine, nên khoảng 08 giờ, ngày 08/9/2025 bị cáo Vũ xuân C đi bộ từ nhà tại thôn N, xã N đến khu vực cầu N, thuộc thôn N, xã N, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến cầu N, bị cáo C gặp một người đàn ông (không biết tên và địa chỉ), có biểu hiện giống người nghiện ma túy nên đã hỏi và mua được với người đàn ông đó 01 (một) gói ma túy, loại heroine, với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy bị cáo Cao đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 09/9/2025, tại nhà ở của bị cáo C, bị cáo C đem gói ma túy ra sử dụng (bằng hình thức tiêm chích) thì bị Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên phát hiện và lập biên bản sự việc và tạm giữ 01 (một) xilanh nhựa đã qua sử dụng, 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, hình chữ nhật có kích thước khoảng 03 x 04 cm.

Cùng ngày, Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét nghiệm nhanh ma túy trong cơ thể bị cáo Vũ Xuân C, kết quả bị cáo Cao dương tính với chất ma túy (niêm phong que thử trong phong bì ký hiệu A2) và tiến hành lấy mẫu nước tiểu để gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 327/KL-KTHS ngày 17/09/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất Mochhine, Codein, MAM-6, MAM-3 là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu của bị cáo Vũ xuân C gửi giám định.

Quá trình điều tra xác định được: Ngày 19/4/2023 bị cáo Vũ Xuân C bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7- Thái Nguyên) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Quyết định số 09/QĐ-TA. Ngày 14/11/2024 bị cáo Vũ Xuân C chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo giấy chứng

nhận số 92/CN-CSCN ngày 14/11/2024 của cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn, trở về địa phương sinh sống. Ngày 16/11/2024 Chủ tịch UBND xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã N, tỉnh Thái Nguyên) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Xuân C, thời hạn quản lý từ ngày 16/11/2024 đến 16/11/2026 tại Quyết định số 821/QĐ-UBND. Do đó hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Vũ Xuân C vào ngày 09/9/2025 (trong thời gian quản lý sau cai nghiện) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong chứa 01 (một) xilanh nhựa đã qua sử dụng, không có nhãn mác và 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, kích thước 03cm x 04cm đã qua sử dụng.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa 01 (một) que thử ma túy nhanh bằng nước tiểu. Tên sản phẩm DrugTest chữ màu xanh, đã qua sử dụng để thử ma túy nhanh bằng nước tiểu của Vũ Xuân C.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSKV7 ngày 01/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Vũ Xuân C về tội: "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 và được sửa đổi năm 2025.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thái Nguyên đọc bản luận tội và đề nghị với Hội đồng xét xử: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng:

Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân C phạm tội “ Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Xuân C từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị. Tịch thu tiêu hủy đối với;

- 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu A1, chủng loại chiếc, số lượng 01 cái, đặc điểm: phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 01(một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng, không có nhãn mác và 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, kích thước 03cm x 04cm đã qua sử dụng đã được niêm phong có 03(ba) dấu tròn đỏ của UBND xã N, tỉnh Thái Nguyên; 03 (ba) chữ ký không đọc được và 01 (một) chữ ký Vũ Xuân C.

- 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, chủng loại chiếc, số lượng 01 cái, đặc điểm: phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa 01 (một) que thử ma túy nhanh bằng nước tiểu. Tên sản phẩm DrugTest chữ màu xanh đã qua sử dụng để thử ma túy nhanh bằng nước tiểu của Vũ Xuân C. Phong bì niêm phong có 03 (ba) dấu tròn đỏ của UBND xã N, tỉnh Thái Nguyên; 03 (ba) chữ ký không đọc được và 01 (một) chữ ký Vũ Xuân C.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đơn xin miễn án phí của bị cáo. Bị cáo được miễn án hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo Vũ Xuân C tại phiên tòa: Bị cáo C không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo C được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc, phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, biên bản khám xét, kết luận giám định; vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận. Hồi 11 giờ 25 phút, ngày 09/9/2025 Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bị cáo Vũ Xuân C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức tiêm chích đưa ma túy vào cơ thể, tại nhà ở của bị cáo C thuộc thôn N, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Hành vi của bị cáo Cao đủ yếu tố cấu thành tội phạm sử dụng trái phép chất ma túy, vì trước đó bị cáo đã bị Chủ tịch ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã N, tỉnh Thái Nguyên) đã ra Quyết định số 821/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn quản lý từ ngày 16/11/2024 đến 16/11/2026.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Vũ Xuân C đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Sử dụng trái phép chất ma túy ” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Điều luật 256a có nội dung:

(1) Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy...”

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Trước lần phạm tội này bị cáo Vũ Xuân C đã bị xét xử tại bản án số: 15/2013/HSST, ngày 26/4/2013 bị TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND Khu vực 7 – Thái Nguyên) xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án số: 56/2014/HSST, ngày 05/12/2014 bị TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND Khu vực 7 – Thái Nguyên) xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; tại bản án số: 03/2016/HSST, ngày 26/02/2016 bị TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND Khu vực 7 – Thái Nguyên) xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; tại bản án số: 28/2017/HSST, ngày 14/7/2017 bị TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND Khu vực 7 – Thái Nguyên) xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án số: 15/2019/HSST, ngày 22/5/2019 bị TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND Khu vực 7 – Thái Nguyên) xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; tại bản án số: 28/2019/HSST, ngày 21/8/2019 bị TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND Khu vực 7 – Thái Nguyên) xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tuy đã được xóa án tích nhưng lần xét xử này bị cáo có nhân thân xấu.

Tiền sự: Tại Quyết định số 09/QĐ-TA, ngày 19/4/2023 Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7-Thái Nguyên) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 20 (Hai mươi) tháng; theo giấy chứng nhận Quyết định số 92/CN-CSCN ngày 14/11/2024 của cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn, thì bị cáo chấp hành xong được trở về địa phương sinh sống đến ngày 09/9/2025 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Xuân C không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng là có căn cứ đúng người đúng tội đúng pháp luật. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Xuân C từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, xử lý vật chứng, miễn án phí là phù hợp.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Xuân C làm ảnh hưởng đến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, làm hủy hoại đạo đức, sức khỏe con người và gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương bị cáo nghiện ma túy, và có 01 tiền sự không được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và theo Quyết định số 821/QĐ/UBND ngày 16/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân

dân xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Nay là xã N, tỉnh Thái Nguyên). Thì bị cáo Vũ Xuân C thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú nhưng bị cáo tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thoả mãn cho bản thân, bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt tù để bị cáo tập trung cải tạo một thời gian nhất định nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Về vật chứng: Đối với vật chứng sau không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy bao gồm;

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng, không có nhãn mác và 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, kích thước 03cm x 04cm đã qua sử dụng đã được niêm phong có 03 (ba) dấu tròn đỏ của UBND xã N, tỉnh Thái Nguyên; 03 (ba) chữ ký không đọc được và 01 (một) chữ ký Vũ Xuân C.

- 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, chủng loại chiếc, số lượng 01 cái, đặc điểm: phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa 01 (một) que thử ma túy nhanh bằng nước tiểu. Tên sản phẩm DrugTest chữ màu xanh đã qua sử dụng để thử ma túy nhanh bằng nước tiểu của Vũ Xuân C. Phong bì niêm phong có 03 (ba) dấu tròn đỏ của UBND xã N, tỉnh Thái Nguyên; 03 (ba) chữ ký không đọc được và 01 (một) chữ ký Vũ Xuân C.

[7]. Đối với người đàn ông bán ma túy trái phép cho bị cáo Vũ Xuân C, do bị cáo C không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là có căn cứ.

[8]. Đối với ông Nguyễn Đăng T3 là chủ quầy thuốc, bán xilanh cho bị cáo Vũ Xuân C tuy nhiên ông T3 không biết bị cáo C mua xilanh để làm gì và bị cáo C cũng không nói cho ông T3 biết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không xem xét và đề nghị xử lý đối với ông Nguyễn Đăng T3 là phù hợp.

[10]. Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên cần được xem xét cho bị cáo được miễn án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân C phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân C 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng không có giá trị bao gồm;

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A1, chủng loại chiếc, số lượng 01 cái, đặc điểm: phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng, không có nhãn mác và 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, kích thước 03cm x 04cm đã qua sử dụng đã được niêm phong có 03 (ba) dấu tròn đỏ của UBND xã N, tỉnh Thái Nguyên; 03 (ba) chữ ký không đọc được và 01 (một) chữ ký Vũ Xuân C.

- 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, chủng loại chiếc, số lượng 01 cái, đặc điểm: phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa 01 (một) que thử ma túy nhanh bằng nước tiểu. Tên sản phẩm DrugTest chữ màu xanh đã qua sử dụng để thử ma túy nhanh bằng nước tiểu của Vũ Xuân C. Phong bì niêm phong có 03 (ba) dấu tròn đỏ của UBND xã N, tỉnh Thái Nguyên; 03 (ba) chữ ký không đọc được và 01 (một) chữ ký Vũ Xuân C.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Thái Nguyên ngày 03 tháng 12 năm 2025)

Án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đơn xin miễn án phí của bị cáo. Bị cáo được miễn phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn N, xã N, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo Vũ Xuân C.

Xử án công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Bộ phận THAHS – TAND khu vực 7 – Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 7 – Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Thái Nguyên;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn